

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66 /2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm Hát, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình S - Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm Hát, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Hoàng Đình S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tôi không ai có con riêng và có 02 con chung tên là: Hoàng Đình Bảo N (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/6/2013 và Hoàng An Nh (Giới tính Nữ) - sinh ngày 14/10/2018. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện nay cháu Hoàng Đình Bảo N và cháu Hoàng An Nh đang do anh Hoàng Đình S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình S đều thống nhất thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Hoàng Đình Bảo N: Giao cả hai cháu Hoàng Đình Bảo N (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/6/2013 và Hoàng An Nh (Giới tính Nữ), sinh ngày 14/10/2018 cho anh Hoàng Đình S (bố đẻ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Sỹ mỗi cháu 3.000.000đ/ tháng, hai cháu là 6.000.000đ/ tháng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024. Hàng tháng chị Hoàng Thị T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nam và cháu Nhiên trực tiếp cho anh Hoàng Đình S - Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm Hát, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Đình Sỹ có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi anh có yêu cầu.

Chị Hoàng Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình S thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thuận: Chị Hoàng Thị T chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng

nuôi con, nhưng chị Tuyết đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006140, ngày 13 tháng 8 năm 2024. Vì vậy, chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Anh Hoàng Đình S không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn